

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 của HĐND thành phố khóa XI – Kỳ họp thứ 5 về dự toán ngân sách thành phố năm 2018 và phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2018.

Trên cơ sở dự toán ngân sách năm 2018 được UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh theo dự toán Bộ Tài chính giao, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách thành phố năm 2018 như sau:

A/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH:

I/ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (chi tiết theo phụ lục 01):

Thu NSNN trên địa bàn năm 2018 ước thực hiện 5.856,31 tỷ đồng, đạt 105% dự toán điều chỉnh (đạt 120% dự toán đầu năm), so với cùng kỳ tăng 10% (nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất thì đạt 91% dự toán và so với cùng kỳ thấp hơn 1%).

1/ Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện 2.573 tỷ đồng, đạt 80% dự toán và so với cùng kỳ thấp hơn 11%. Trong đó:

- Cục thuế quản lý thu thực hiện 1.588 tỷ đồng, chỉ đạt 70% dự toán, so với cùng kỳ thấp hơn 22%.

Khoản thu này chưa đạt dự toán là do năm 2018, các công ty thuộc Vingroup sáp nhập vào Công ty Cổ phần Vinpearl nên tại Nha Trang chỉ còn lại hai đơn vị nộp thuế; đồng thời, số thuế đầu vào được khấu trừ của Công ty Cổ phần Vinpearl lớn dẫn đến không có số thuế GTGT phải nộp. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của cơn bão số 12 nên số nộp của Công ty Thủy điện sông Giang, Công ty Hà Quang giảm so với cùng kỳ.

- Chi cục thuế quản lý thu thực hiện 985 tỷ đồng, đạt 104% dự toán, so với cùng kỳ tăng 19 %.

2/ Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 310 tỷ đồng, đạt 127% dự toán, so với cùng kỳ tăng 36%.

3/ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 13,1 tỷ đồng, đạt 101% dự toán, so với cùng kỳ thấp hơn 7%.

4/ Thu tiền sử dụng đất thực hiện 1.450 tỷ đồng, đạt 197% dự toán, so với cùng kỳ tăng 71%. Trong đó:

- Chi cục thuế quản lý thu thực hiện 600 tỷ đồng, đạt 240% dự toán, so với cùng kỳ tăng 10%.

- Cục thuế quản lý thu thực hiện 850 tỷ đồng, đạt 175% dự toán, so với cùng kỳ tăng 182%.

5/ Lệ phí trước bạ thực hiện 350 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, so với cùng kỳ tăng 20%.

6/ Thuế bảo vệ môi trường thực hiện 42 tỷ đồng, đạt 764% dự toán.

Số thu cao chủ yếu là do là Công ty Ninh Thủy nộp thuế bảo vệ môi trường đối với dầu diesel, dầu hỏa.

7/ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước thực hiện 202 tỷ đồng, đạt 86% dự toán, so với cùng kỳ thấp hơn 37%. Khoản thu này do Cục thuế quản lý thu.

8/ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện 15 tỷ đồng. Đây là khoản thu phát sinh, tính không giao dự toán.

9/ Thu phí và lệ phí thực hiện 776,41 tỷ đồng, đạt 119% dự toán, so với cùng kỳ tăng 25%, cụ thể:

- Phí và lệ phí Trung ương thực hiện 650 tỷ đồng, đạt 127% dự toán, so với cùng kỳ tăng 29%.

Số thu cao chủ yếu là do phí cấp thị thực, xuất nhập cảnh cho du khách quốc tế đến Nha Trang du lịch tăng cao.

- Phí và lệ phí tỉnh (phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản) thực hiện 14,51 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, so với cùng kỳ tăng 4% cùng kỳ.

- Phí và lệ phí thành phố thực hiện 99,5 tỷ đồng, đạt 90% dự toán, so với cùng kỳ tăng 5%.

- Phí và lệ phí xã thực hiện 12,4 tỷ đồng, đạt 95% dự toán, so với cùng kỳ tăng 12%.

10/ Thu khác thực hiện 119 tỷ đồng, đạt 116% dự toán, so với cùng kỳ tăng 73%.

11/ Thu các khoản huy động đóng góp thực hiện 5,8 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 75%.

II/ Cân đối ngân sách thành phố và ngân sách xã:

1/ Cân đối ngân sách thành phố:

1.1/ Thu ngân sách thành phố: 3.204,025 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản thu được điều tiết theo tỷ lệ %: 1.811,368 tỷ đồng, đạt 113% dự toán, so với cùng kỳ tăng 107%.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: 145,745 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 159% (*Chi tiết theo phụ lục 03*).

- Thu kết dư: 817,087 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước: 429,825 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục 04*).

1.2/ Chi ngân sách thành phố (chi tiết theo phụ lục 02):

Tổng chi ngân sách thành phố ước thực hiện năm 2018 là 1.770,965 tỷ đồng, đạt 98% dự toán, so với cùng kỳ tăng 11%. Trong đó:

a/ Chi đầu tư phát triển thực hiện 439,847 tỷ đồng, đạt 103% dự toán, so với cùng kỳ tăng 61%; trong đó, chi đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018 là 410,290 tỷ đồng, đạt 96% dự toán, so với cùng kỳ tăng 58%.

b/ Chi thường xuyên thực hiện 1.114,660 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, so với cùng kỳ tăng 3%. Trong đó:

- Hoạt động kinh tế thực hiện 381,350 tỷ đồng, đạt 154% dự toán, so với cùng kỳ tăng 7%. Chi sự nghiệp kinh tế tăng chủ yếu là do chi hỗ trợ khai thác hải sản theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 51,55 tỷ đồng và từ ngân sách thành phố 94,232 tỷ đồng (trong đó, nguồn cải cách tiền lương năm 2018 là 61,07 tỷ đồng) và chi sự nghiệp có tính chất đầu tư 44,455 tỷ đồng.

- Chi bảo vệ môi trường thực hiện 79 tỷ đồng, đạt 103% dự toán, so với cùng kỳ tăng 9%. Chi bảo vệ môi trường tăng do chi sự nghiệp có tính chất đầu tư 3,863 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế thực hiện 16 tỷ đồng, đạt 107% dự toán, so với cùng kỳ tăng 11%.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện 4,1 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, so với cùng kỳ thấp hơn 11%.

- Chi đảm bảo xã hội thực hiện 75 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, so với cùng kỳ tăng 4%.

- Chi quản lý hành chính thực hiện 63 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, so với cùng kỳ tăng 1%.

- Chi an ninh quốc phòng thực hiện 13,21 tỷ đồng, đạt 151% dự toán, so với cùng kỳ tăng 19%. Chi an ninh quốc phòng tăng chủ yếu là do ngân sách thành phố hỗ trợ việc lắp đặt các trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố 4,173 tỷ đồng, trang bị một số công cụ hỗ trợ 0,562 tỷ đồng, hỗ trợ hoàn thành công tác 0,422 tỷ đồng.

2/ Cân đối ngân sách xã:

2.1/ Thu ngân sách xã được hưởng: 536,201 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản thu được điều tiết theo tỷ lệ %: 132,816 tỷ đồng, đạt 128% dự toán, so với cùng kỳ tăng 16%.

- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 211,953 tỷ đồng, đạt 231% dự toán, so với cùng kỳ thấp hơn 11%.

- Thu kết dư ngân sách năm trước: 136,456 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước: 54,976 tỷ đồng.

2.2/ Chi ngân sách xã (chi tiết theo phụ lục 02):

Tổng chi ngân sách xã năm 2018 là 296,93 tỷ đồng, đạt 152% dự toán, so với cùng kỳ tăng 11%.

- Chi đầu tư phát triển: 30,74 tỷ đồng, đạt 217% dự toán và so với cùng kỳ thấp hơn 28%; trong đó, chi đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018 là 12 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 266,19 tỷ đồng, đạt 152% dự toán, so với cùng kỳ tăng 20%. Trong đó, các đơn vị chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại bão số Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ là 67,145 tỷ đồng.

III/ Các khoản tạm ứng ngân sách thành phố:

- Thu tạm ứng từ ngân sách tỉnh: 29,103 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục 03).

- Chi tạm ứng từ ngân sách thành phố: 40,654 tỷ đồng (Chi tiết theo phụ lục 05).

IV/ Tình hình sử dụng nguồn kết dư, dự phòng và nguồn cải cách tiền lương ngân sách thành phố:

1/ Chi từ nguồn kết dư ngân sách thành phố năm 2017 (Chi tiết theo phụ lục 06).

2/ Chi từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố năm 2018 (Chi tiết theo phụ lục 07).

3/ Chi từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách thành phố năm 2018 (Chi tiết theo phụ lục 08).

V/ Đánh giá tình hình thu, chi ngân sách:

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, sự giám sát của HĐND thành phố, UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo quyết liệt trong công tác tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm: công tác tổ chức, thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2018, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2018.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2018 đạt dự toán được giao là do UBND thành phố đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong công tác thu ngân sách; đẩy mạnh công tác thu hồi nợ thuế; tăng cường công tác quản lý thuế trong các lĩnh vực mua bán bất động sản, kinh doanh du lịch, dịch vụ, thương mại có liên quan đến yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố, thương mại điện tử Tuy nhiên, các khoản thu do Cục thuế thu (thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh, thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước) không đạt dự toán đã ảnh hưởng đến cân đối ngân sách thành phố cũng như mức độ hoàn thành các chỉ tiêu dự toán năm 2018.


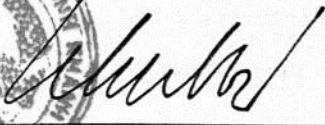
Trên cơ sở số thu ngân sách được hưởng, UBND thành phố đã điều hành ngân sách, đảm bảo cân đối thu chi, bảo đảm thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội, tiếp tục khắc phục hậu quả do cơn bão số 12 và đợt mưa lũ ngày 17, 18/11/2018 gây ra và một số nhiệm vụ cấp bách khác. Qua đó, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội quan trọng trong năm 2018 của thành phố cũng như bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2018.

UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy - HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Các thành viên UBND TP;
- Các phòng ban, công ty;
- Chánh, Phó VPTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Lê Hữu Thọ

**BÁO CÁO THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG
ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018**

(Kèm theo báo cáo số 8657 /UBND-TCKH ngày 05 / 12 /2018 của UBND thành phố Nha Trang)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2018		TH 10 tháng	UTH năm 2018	So sánh (%)	
		HĐND tinh giao	Dự toán điều chỉnh			KH	CK
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	4.895.745	5.553.915	4.717.109	5.856.310	105	110
I	Các khoản thu cân đối NSNN	4.895.745	5.553.915	4.712.229	5.850.510	105	110
1	Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ	2.774.980	3.216.250	2.081.249	2.573.000	80	89
	- Cục thuế quản lý thu	1.950.080	2.266.250	1.225.156	1.588.000	70	78
	- Chi Cục thuế quản lý thu	824.900	950.000	856.093	985.000	104	119
2	Thuế thu nhập cá nhân	205.000	245.000	267.388	310.000	127	136
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	13.010	13.010	12.815	13.100	101	93
4	Thu tiền sử dụng đất	640.000	735.000	1.103.274	1.450.000	197	171
	- Cục thuế quản lý thu	390.000	485.000	658.697	850.000	175	282
	- Chi Cục thuế quản lý thu	250.000	250.000	444.577	600.000	240	110
5	Lệ phí trước bạ	272.700	351.600	323.409	350.000	100	120
	+ Lệ phí trước bạ nhà đất	71.000	71.000	79.806	90.000	127	120
	+ Lệ phí bán các tài sản khác	201.700	280.600	243.603	260.000	93	120
6	Thuế bảo vệ môi trường	5.500	5.500	34.036	42.000	764	
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	231.310	234.310	78.771	202.000	86	63
	- Cục thuế quản lý thu	230.320	233.320	78.771	202.000	87	63
	- Chi Cục thuế quản lý thu	990	990				
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			14.143	15.000		370
9	Thu phí và lệ phí	650.350	650.350	690.167	776.410	119	125
	- Phí và lệ phí TW	512.300	512.300	579.659	650.000	127	129
	- Phí và lệ phí tỉnh (BVMT đ/v khai thác KS)	15.510	14.510	11.850	14.510	100	104
	- Phí và lệ phí TP	109.540	110.540	86.811	99.500	90	105
	+ Phí thoát nước đô thị	66.000	66.000	53.226	63.000	95	98
	+ Lệ phí môn bài thu từ tổ chức SXKD	17.575	17.575	18.931	19.500	111	109
	+ Phí và lệ phí khác	25.965	26.965	14.654	17.000	63	135
	- Phí và lệ phí xã	13.000	13.000	11.847	12.400	95	112
	+ Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ SXKD	5.907	5.907	7.314	7.400	125	138
	+ Phí và lệ phí khác	7.093	7.093	4.533	5.000	70	88
10	Thu khác	102.895	102.895	106.977	119.000	116	173
	- TW	41.000	41.000	30.364	36.000	88	107
	- Tỉnh	10.000	10.000	1.373	5.000	50	
	- TP	45.525	45.525	69.435	72.000	158	355
	- Xã	6.370	6.370	5.805	6.000	94	73
11	Thu khác (các khoản huy động đóng góp)			4.880	5.800		175
	- TP						
	- Xã			4.880	5.800		175
B	Thu ngân sách thành phố được hưởng						
I	Thu ngân sách thành phố được hưởng	1.713.054	1.830.246	2.373.843	3.204.025	175	113
1	Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác điều tiết	1.393.974	1.599.490	1.467.383	1.811.368	113	107
	Trong đó:						
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	289.000	298.500	510.437	685.000	229	119
	- Thu ngoài tiền sử dụng đất (cân đối các hoạt động chi thường xuyên khác)	1.104.974	1.300.990	956.946	1.126.368	87	101
2	Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh			135.112	145.745		159
	- Bổ sung cân đối						

Stt	Nội dung	Dự toán 2018		TH 10 tháng	UTH năm 2018	So sánh (%)	
		HĐND tình giao	Dự toán điều chỉnh			KH	CK
	<i>- Bổ sung có mục tiêu</i>			135.112	145.745		159
3	Thu kết dư năm 2017	289.876	201.552	817.087	817.087	405	291
4	Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước	29.204	29.204	429.825	429.825		55
5	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên						
II	Thu ngân sách xã được hưởng	205.889	205.889	363.570	536.201	260	117
1	Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác điều tiết	103.600	103.600	122.237	132.816	128	116
2	Thu bổ sung ngân sách thành phố	91.953	91.953	181.555	211.953	231	89
	<i>- Bổ sung cân đối</i>	91.953	91.953	70.371	91.953	100	93
	<i>- Bổ sung có mục tiêu</i>			111.184	120.000		86
3	Thu kết dư năm 2017	4.802	4.802	136.456	136.456		255
4	Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước	5.534	5.534	54.976	54.976		107

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 8657 /UBND-TCKH ngày 05/12/2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2018 điều chỉnh			Thực hiện 10 tháng			So sánh %		UTH năm 2018			So sánh %	
		Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Kế hoạch	Cùng kỳ	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Kế hoạch	Cùng kỳ
	TỔNG CHI	1.923.759	1.819.756	195.956	1.294.721	1.208.844	256.831	67	116	1.877.112	1.770.965	318.100	98	116
I	Chi đầu tư phát triển	441.432	427.286	14.146	276.264	253.188	23.076	63	135	470.587	439.847	30.740	107	149
	Trong đó, chi từ nguồn vốn ĐTPT năm 2018		427.286	14.146	228.419	223.631	4.788		132	422.290	410.290	12.000		163
II	Chi thường xuyên	1.290.393	1.115.551	174.842	1.013.952	780.197	233.755	79	112	1.402.020	1.114.660	287.360	109	108
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	473.561	472.481	1.080	371.798	370.665	1.133	79	104	476.080	474.900	1.180	101	101
2	Chi quốc phòng	26.369	7.497	18.872	21.494	4.782	16.712	82	108	26.945	5.945	21.000	102	98
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	6.686	1.254	5.432	15.007	5.843	9.164	224	150	17.765	7.265	10.500	266	119
3	Chi y tế, dân số và gia đình	16.264	14.914	1.350	8.609	7.993	616	53	110	16.750	16.000	750	103	109
4	Chi văn hóa thông tin	6.938	3.902	3.036	6.570	3.535	3.035	95	112	7.700	4.100	3.600	111	99
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.533	1.769	764	1.451	1.223	228	57	85	1.680	1.400	280	66	58
6	Chi thể dục thể thao	4.214	3.468	746	3.641	3.090	551	86	71	4.260	3.600	660	101	65
7	Chi bảo vệ môi trường	76.769	76.739	30	45.920	38.882	7.038	60	102	87.100	79.000	8.100	113	118
8	Chi các hoạt động kinh tế	249.146	248.420	726	329.266	237.385	91.881	132	130	481.350	381.350	100.000	193	121
9	Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	195.070	62.903	132.167	142.019	46.641	95.378	73	106	195.000	63.000	132.000	100	101
10	Chi bảo đảm xã hội	81.598	71.693	9.905	64.501	57.078	7.423	79	103	83.500	75.000	8.500	102	102
11	Chi thường xuyên khác	151.245	150.511	734	3.676	3.080	596	2	69	3.890	3.100	790	3	52
III	Dự phòng ngân sách	34.846	31.342	3.504										
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	157.088	153.624	3.464										
V	Chi bổ sung cho ngân sách xã		91.953		170.954	170.954			122	211.953	211.953			89
	- Bổ sung cân đối		91.953		70.371	70.371			96	91.953	91.953			93
	- Bổ sung có mục tiêu				100.583	100.583			149	120.000	120.000			86
VI	Chi nộp lên ngân sách cấp trên				4.505	4.505			132	4.505	4.505			118

* Ghi chú: - Tổng chi ngân sách địa phương không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách xã.

- Tổng chi ngân sách địa phương đã bao gồm số chi từ nguồn dự phòng năm 2018 để khắc phục thiệt hại do mưa bão, lũ lụt là 34 tỷ đồng.

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN RÚT DỰ TOÁN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 8657 /UBND-TCKH ngày 05 / 12 /2018 của UBND thành phố Nha Trang)

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	Bổ sung có mục tiêu	145.744.987.000
I	Đầu tư	-
II	Chi thường xuyên	145.744.987.000
	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg	51.551.917.000
1	Hỗ trợ đợt V năm 2017	2.303.194.000
2	Hỗ trợ đợt I năm 2018	49.248.723.000
	Các khoản chi thường xuyên khác	94.193.070.000
1	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhà sập, hư hỏng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ	5.161.000.000
2	Hỗ trợ việc xử lý ô nhiễm môi trường sau bão số 12	500.000.000
3	Thực hiện bảo tồn nghề truyền thống gồm Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang	370.000.000
4	Đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2018	319.000.000
5	Hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP	67.145.000.000
6	Hỗ trợ kinh phí thành lập mới và tổ chức lại hoạt động Hợp tác xã	580.000.000
7	Hỗ trợ phường Vĩnh Hòa lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn phường	200.000.000
8	Thực hiện các hoạt động trong Chương trình Đối tác Thái Bình Dương năm 2018 tại tỉnh Khánh Hòa	93.400.000
9	Hỗ trợ xã Vĩnh Phương mua máy camera an ninh dọc tuyến đường Nguyễn Lương Bằng và các tuyến đường chính của các thôn	199.170.000
10	Hỗ trợ phường Vĩnh Hải trang bị camera an ninh phường	150.000.000
11	Hỗ trợ phường Phước Tiến trang bị camera tại một số tuyến đường trọng điểm	100.000.000
12	Hỗ trợ phường Phước Hòa trang bị camera tại một số tuyến đường trọng điểm	100.000.000
13	Hỗ trợ xã Vĩnh Lương đầu tư làm đường bê tông dân sinh khu dân cư lô38	500.000.000
14	Thanh toán kinh phí trang bị phần mềm quản lý tiền lương	750.000.000
15	Hỗ trợ phường Vạn Thạnh mua dàn âm thanh, máy điều hòa lắp ở phòng họp UBND phường	100.000.000
16	Hỗ trợ phường Phước Long nâng cấp cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa UBND phường; lắp đặt camera an ninh tại trụ sở UBND phường	100.000.000
17	Đầu tư trang thiết bị và lắp đặt camera tại 19 địa điểm thuộc phường Phương Sơn	400.000.000
18	Hỗ trợ trang bị bàn ghế và các vật dụng phục vụ sinh hoạt cộng đồng cho khu Trung tâm văn hóa - thể thao xã Vĩnh Thạnh	120.000.000

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
19	Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo Thông tư số 267/2016/TT-BTC	42.500.000
20	Hỗ trợ phường Tân Lập cải tạo phòng làm việc và trang bị máy vi tính phục vụ công tác của phường	100.000.000
21	Hỗ trợ phường Vĩnh Nguyên lắp đặt hệ thống camera, trang bị mái che Trường THCS Bùi Thị Xuân	250.000.000
22	Thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2018	1.868.000.000
23	Đầu tư các công trình KCHKM và GTNT	2.000.000.000
24	Thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng	2.364.000.000
25	Hỗ trợ kinh phí cho hộ nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên biển bị thiệt hại do bão số 12 năm 2017 gây ra (không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ)	553.000.000
26	Thực hiện mua sắm cho thành phố	1.500.000.000
27	Thực hiện ứng dụng CNTT của Phòng TC-KH thành phố	200.000.000
28	Hỗ trợ mua the bảo hiểm y tế học sinh	867.000.000
29	Kinh phí chi trả trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ	7.561.000.000
B	THU TẠM ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH	29.103.000.000
I	Thu tạm ứng 2016	22.636.000.000
1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ dân bị giải tỏa để thực hiện dự án Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đắc Lộc	22.636.000.000
II	Thu tạm ứng 2015	6.467.000.000
1	Chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với Công ty Hóa chất Lương Sơn, xã Vĩnh Lương	5.477.000.000
2	Thực hiện việc xây dựng mương thoát nước, phá đá và cắm mốc phân lô tại Khu tái định cư Tây mương	990.000.000

THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2017 SANG NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 8654 /UBND-TCKH ngày 05 / 11 / 2018 của UBND thành phố Nha Trang)

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	Tổng số	429.825.274.052
I	Vốn đầu tư XDCB	59.709.231.006
1	Đầu tư năm 2017	29.145.000.000
1.1	Vốn xây dựng cơ bản phân cấp năm 2017	27.961.000.000
	- Nguồn XDCB tập trung	4.210.000.000
	- Nguồn thu tiền sử dụng đất	23.751.000.000
1.2	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 chuyển sang	1.184.000.000
2	Nguồn ngân sách tỉnh	1.007.000.000
	- Ban Quản lý Dự án các CTXD Nha Trang	1.007.000.000
	<i>Trường MN Vĩnh Thạnh</i>	<i>1.007.000.000</i>
3	Tạm ứng chi đầu tư XDCB	29.557.231.006
	- Năm 2016	2.589.294.337
	- Năm 2017	26.967.936.669
II	Chi thường xuyên (tại đơn vị dự toán)	35.580.943.330
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	20.517.066.560
1.1	Nguồn CCTL (14)	3.252.250.794
1.2	Nguồn khoán chi ngoài CCTL (13)	17.264.815.766
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	14.846.878.000
3	Tạm ứng chi thường xuyên	216.998.770
III	Nguồn thực hiện CCTL năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018	334.535.099.716

BÁO CÁO CHI TẠM ỨNG TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 8654 /UBND-TCKH ngày 05/12/2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
		Tổng cộng		69.750.891.999	29.096.790.000	40.654.101.999
1	BQLDA các CTXD			11.476.487.873	983.790.000	10.492.697.873
		TU KP bồi thường, hỗ trợ dự án khu tái định cư Phước Hạ	2015	8.992.697.873		8.992.697.873
		Tạm ứng kinh phí công trình: Xây dựng mương thoát nước, phá đá và cắm mốc phân lô khu tái định cư Tây Mương	2015	983.790.000	983.790.000	
		TU KP công trình xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư trên địa bàn xã Vĩnh Phương	2017	1.500.000.000		1.500.000.000
2	Trung tâm PT quỹ đất			46.274.404.126	28.113.000.000	18.161.404.126
		TU KP chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với Công ty Hóa chất Lương Sơn, xã Vĩnh Lương	2015	5.477.000.000	5.477.000.000	
		Tạm ứng kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa dự án: Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương.	2016	437.970.000	437.970.000	
		Tạm ứng kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa dự án: Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương.	2017	25.769.804.000	22.198.030.000	3.571.774.000
		Di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất Trí, phường Vĩnh Phước	2017	10.534.015.126		10.534.015.126

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
		Chi trả cho 04 hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ tại Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	2017	2.900.987.000		2.900.987.000
		Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án: di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất TRÍ	2017	197.652.000		197.652.000
		TƯ KP trích đo địa chính dự án khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung thành phố	2017	83.926.000		83.926.000
		TƯ KP tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án di dời các hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	2017	57.139.000		57.139.000
		TƯKP tìm kiếm, di dời mộ thuộc dự án CSHT KDC 32 - 33 Vĩnh Thọ	2018	103.111.000		103.111.000
		TƯKP hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà đối với 17 trường hợp bị ảnh hưởng dự án CSHT khu dân cư tổ 32 -33 phường Vĩnh Thọ	2018	321.600.000		321.600.000
		TƯKP hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà đối với 24 trường hợp bị ảnh hưởng dự án CSHT khu dân cư tổ 32 -33 phường Vĩnh Thọ	2018	391.200.000		391.200.000
3	Ngân hàng CSXH			12.000.000.000		12.000.000.000
		Cho vay hộ nghèo năm 2016	2017	1.960.000.000		1.960.000.000
		Cho vay vệ sinh môi trường 2016	2016	2.000.000.000		2.000.000.000
		Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhứt tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Thọ, Vĩnh Phước, Phước Đồng	2016	1.000.000.000		1.000.000.000

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Hòa</i>	2015	940.000.000		940.000.000
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với 65 hộ dân thuộc xã Vĩnh Lương hoạt động bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang</i>	2016	1.300.000.000		1.300.000.000
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Trường và Vĩnh Hòa</i>	2017	1.400.000.000		1.400.000.000
		<i>Chuyển vốn ủy thác để cho vay Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường cho Chi nhánh NSCSXH Khánh Hòa</i>	2017	2.000.000.000		2.000.000.000
		<i>Chuyển vốn ủy thác để cho vay chuyển đổi ngành nghề thả bẫy nhữ tôm hùm đối với 26 hộ dân ở xã Vĩnh Lương</i>	2017	770.000.000		770.000.000
		<i>Chuyển đổi ngành nghề 21 hộ Vĩnh Lương</i>	2018	630.000.000		630.000.000

BÁO CÁO SỬ DỤNG NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số 8654/UBND-TCKH ngày 05/12/2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	Đơn vị	Quyết định/Công văn		Số giao, bổ sung
			Số QĐ/CV	Ngày, tháng	
	Tổng				3.254.512.789
1	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội quý III/2018	UBND các xã, phường	3309/QĐ-UBND	04/09/2018	39.814.000
2	Bổ sung Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố	Hội Nông dân TP	4126/QĐ-UBND	18/09/2018	400.000.000
3	Phân bổ cho trường THCS Cao Bá Quát mới thành lập	Phòng GD&ĐT	4246/QĐ-UBND	01/10/2018	1.336.000.000
4	Thực hiện công trình Gia cố chống sạt lở bờ sông Quán Trường đoạn từ Cầu Ké đến cầu Đường Sắt (CTCP Toyota Nha Trang hỗ trợ 1 tỷ)	UBND xã Vĩnh Hiệp	4157/QĐ-UBND	16/09/2018	931.266.000
5	Phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật từ tháng 9-12/2018	Phòng GD&ĐT	4378/QĐ-UBND	24/10/2018	373.023.000
6	Kinh phí di dời 01 trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai gây sập, đổ nhà tại phường Vĩnh Phước	TTPTQĐ TP	2086/QĐ-UBND	08/06/2018	17.266.660
7	Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ dự án di dời các hộ dân bị sạt lở đất thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng	TTPTQĐ TP	2086/QĐ-UBND	08/06/2018	25.387.129
8	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân thuộc dự án nâng cấp đường Yersin, thành phố Nha Trang	BQLDA các CTXD	4336/QĐ-UBND	17/10/2018	71.190.000
9	Thực hiện đo vẽ, cắm mốc thu hồi đất tại xã Phước Đồng	Phòng TN&MT	4522/QĐ-UBND	14/11/2018	60.566.000

BÁO CÁO SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 8657 /UBND-TCKH ngày 05/12/2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị: đồng

Stt	Nguồn kinh phí	Số tiền	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Nguồn còn lại			
					Số QĐ	Ngày, tháng	Tổng số tiền nội dung chi	Tổng	Chuyển nguồn	Kết dư
	(1)	(2)	(4)	(3)			(7)=(8)+...+(22)	(23)=(2)+(7)	(24)	(25)
	Tổng	31.342.000.000	Tổng				736.173.000	30.605.827.000		30.605.827.000
1	1. Chuyển nguồn năm trước sang		Thực hiện công trình trụ sở làm việc Phòng QLĐT - Hạng mục: khắc phục, sửa chữa sau bão số 12	Phòng QLĐT	1897/QĐ-UBND	24/5/2018	93.522.000			
2	2. Dự toán đầu năm	31.342.000.000	KP khắc phục thiệt hại sau bão số 12	UBND phường Tân Lập	2042/QĐ-UBND	6/6/2018	65.400.000			
3			Thực hiện các chi phí tư vấn đầu tư và chi phí khác thuộc công trình trụ sở UBND phường Vĩnh Thọ - Hạng mục: sửa chữa khối nhà làm việc UBND, khối đảng đoàn thể, nhà để xe sau bão số 12 năm 2017	UBND phường Vĩnh Thọ	4036/QĐ-UBND	11/9/2018	45.831.000			
4			KP phòng chống dịch trên địa bàn thành phố	Trung tâm Y tế	4168/QĐ-UBND	26/9/2018	155.480.000			
5			Hỗ trợ cấp nước sinh hoạt cho người dân thôn Cát Lợi bị ảnh hưởng bởi hạn hán, khô hạn năm 2018	UBND xã Vĩnh Lương	4178/QĐ-UBND	26/9/2018	214.512.000			
6			Chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án di dời nhà có nguy cơ sạt lở do mưa lũ thuộc phường Phước Hải, TP Nha Trang	TTPTQĐ	4426/QĐ-UBND	30/10/2018	161.428.000			

BÁO CÁO SỬ DỤNG NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 8657 /UBND-TCKH ngày 05/12/2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị: đồng

Stt	Nguồn kinh phí	Số tiền	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Nguồn còn lại			
					Số QĐ/CV	Ngày, tháng	Tổng số tiền nội dung chi	Tổng	Chuyển nguồn	Kết dư
(1)	(2)	(4)	(3)	(7)=(8)+...+(22)	(23)=(2)+(7)	(24)	(25)			
Tổng	395.057.099.716	Tổng					76.864.200.350	318.192.899.366		318.192.899.366
1	1. Chuyển nguồn năm trước sang	334.535.099.716	Bổ trí DT 2018 (tăng lương từ 1,21 lên 1,3 trđ)	Các phòng ban, đơn vị	7711/QĐ-UBND	26/12/2017	11.282.000.000			
2	2. Dự toán đầu năm	60.522.000.000	Thu gom vận chuyển rác cây xanh khắc phục bão số 12	BQL DVCI	1569/QĐ-UBND	14/5/2018	222.340.000			
3			Giải quyết chế độ tiền lương đối với ông Mai Công Cẩn từ tháng 5/1992 đến tháng 3/2012	Phòng Nội vụ	2013/QĐ-UBND	04/06/2018	545.281.350			
4			Thực hiện chi trả chế độ tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm	Phòng GD&ĐT	2233/QĐ-UBND	20/6/2018	150.229.000			
5			Thực hiện chi trả chế độ tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm	Phòng GD&ĐT	3156/QĐ-UBND	17/8/2018	262.371.000			
6			Thực hiện chi trả chế độ tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm	UBND phường Vĩnh Phước	3156/QĐ-UBND	17/8/2018	84.565.000			
7			Kinh phí thực hiện CCTL	Phòng GD&ĐT	4002/QĐ-UBND	7/9/2018	3.228.000.000			
8			Kinh phí hỗ trợ tàu cá tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, đợt II năm 2018	KBNN TP	490/UBND-KT	13/11/2018	61.070.008.000			
9			Thực hiện CCTL năm 2018	Phòng Y tế	4485/QĐ-UBND	7/11/2018	3.290.000			
10			Thực hiện CCTL năm 2018	Hội Cựu chiến binh	4485/QĐ-UBND	7/11/2018	1.536.000			
11			Thực hiện CCTL năm 2018	Hội Đông y	4485/QĐ-UBND	7/11/2018	14.580.000			